

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2017/HSPT

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1/ Bà Quách Thanh Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 417/2017/HSPT ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn N và Phạm Văn Tr. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn N, Phạm Văn Tr và những người bị hại ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thanh T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Â, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Anh Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ **Phạm Văn Tr**; giới tính: Nam; sinh năm: 1987 tại tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 136 Quốc lộ X, Khóm C, phường D, thị xã R, tỉnh L; chỗ ở: 190B/17 Ấp E, xã F, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bóc xếp; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phạm Văn S và bà Cao Thanh Tư; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

2/ **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: **La**); giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Q, phường Ph, thị xã Ch, tỉnh V; chỗ ở: Nhà không số, ấp a, xã Y, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Nguyễn Văn Lá và bà Nguyễn Thị Ngà; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

3/ **Nguyễn Tuấn A** (tên gọi khác: **Đe**); giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại tỉnh W; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Z, xã b, huyện c, tỉnh W; chỗ ở: 43C/2 Ấp a, xã F, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn Tiên và bà Ngô Thị Hương; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại có kháng cáo:

1/ Ông **Nguyễn Văn Hi**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: 148/12/50/21 đường d, Phường e, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Huỳnh Thành T**; sinh năm: 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: 78/29/7 đường h, Phường g, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu C ấp i, xã I, huyện k, tỉnh K.

4/ Ông **Lê Hoài Â**, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: 9 đường l, Phường m, Quận n, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Nguyễn Thanh M**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 41/P31 đường o, phường s, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông **Nguyễn Anh Ng**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: 2B đường t, phường s, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại: Ông **Biện Ngọc Qùy**
- Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Mai Tiến Dũ**, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: 485A1/19B Ấp y, xã F, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Lê Văn Tân**, sinh năm: 1956; nơi cư trú: E12 đường Đ.o, Phường m, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn Dư**, sinh năm: 1961; nơi cư trú: 32 đường w, Phường z, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Tấn Lực**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: E14/435 Ấp q, xã r, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3/ Ông **Nguyễn Quốc Cường**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: 20 đường w, Phường z, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4/ Ông **Phạm Văn Hưng**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 538/104 đường ơ, Phường ư, Quận f, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

5/ Ông **Nguyễn Đình Vĩnh**, sinh năm: 1967; nơi cư trú: B7/28 Ấp E, xã ã, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

6/ Ông **Nguyễn Đức Huy Cường**, sinh năm: 1971; nơi cư trú: 129/14J đường ô, Phường ê, Quận n, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/7/2015, Hợp tác xã Tân chợ Bì Phường z, Quận B tổ chức họp Hội đồng quản trị và có mời Mai Tiến Dũ là tổ trưởng tổ bốc xếp tham dự. Qua cuộc họp, Hội đồng quản trị Hợp tác xã Tân quyết định sẽ cử người đến chốt tôm nhà lồng D (nơi Mai Tiến Dũ làm tổ trưởng) để giám sát lượng hàng bốc xếp của công nhân vào ngày 01/8/2015. Đến khoảng 19 giờ ngày 01/8/2015, 02 xã viên là ông Huỳnh Thành T và ông Nguyễn Hoàng Oánh đến giám sát quá trình làm việc của chốt trưởng và công nhân bốc xếp, tại đây kiểm soát và ghi sổ lượng hàng bốc xếp trong ngày. Trong quá trình ông T giám sát Phạm Văn Tr (là người của ông Mai Tiến Dũ) cho rằng ông T hăm dọa sẽ cho Tr và một số công nhân bốc xếp của ông Dũ nghỉ làm nên Tr dùng tay và một số công nhân (không rõ lai lịch, địa chỉ) dùng móc sắt đánh ông T gây thương tích ở vùng đầu, mặt và gãy xương tay phải. Lúc này do có bảo vệ chợ và Mai Tiến Dũ can ngăn nên Tr không đánh ông T nữa. Ông T được một số người làm chung đưa đến bệnh viện quận O cấp cứu. Sau khi xảy ra sự việc, Mai Tiến Dũ cho rằng ông T và ông Oánh kiểm tra lượng hàng bốc xếp nơi chốt của ông Dũ là không đúng nên Dũ đi đến chốt bảo vệ Hợp tác xã Tân (nằm ở khu vực phía trước giữa nhà lồng D và nhà lồng F chợ Bì) để khiếu nại. Khi Dũ đi thì có nhiều người của Dũ đi theo phía sau trong đó có Tr, Nguyễn Văn N. Khi đến nơi thì thấy các xã viên khác gồm các ông Lê Hoài Á, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Anh Ng và Trần Hoàng H đang ngồi uống nước và làm việc, Dũ nói “Tao có ăn cắp, ăn trộm gì đâu mà cho người vô cớ tòng xe”. Khi Dũ vừa nói xong, N xông đến dùng tay chụp lấy 01 ly uống trà bằng sứ ném xuống bàn, ngay lập tức nhóm thanh niên đi theo sau Dũ (không rõ lai lịch, địa chỉ) xông đến đuổi đánh các ông Á, M, Ng bằng tay, bằng quạt điện và bằng móc sắt làm

các ông Â, M, Ng bị thương tích. Do sợ tiếp tục bị đánh nên ông Â và ông Ng lần lượt bỏ đi nơi khác. Trong lúc ông H đang dọn dẹp và ông M đang đứng ở gần đó thì Dũ, Tr, N cùng nhóm thanh niên kể trên quay lại, Dũ tri hô “Còn thằng H này nữa” thì Tr cùng một số thanh niên đi chung xông đến đánh ông H bằng móc sắt và bằng tay làm ông H bị thương tích ở vùng đầu, mặt và tay. Lúc này có bảo vệ chợ Bi can ngăn nên ông H không bị đánh tiếp. Sau đó ông H được một số người làm chung đưa đến bệnh viện quận O cấp cứu. Các ông Â, M và Ng bị thương tích nhẹ nên tự điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, Dũ và số công nhân của mình quay lại chốt tôm làm việc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 01/8/2015 khi thấy xã viên Nguyễn Văn Hi vừa đi đến trước cổng chính nhà lồng D. Do bức tức ông Hi từ trước và nghĩ ông Hi đến kiểm chuyện với công nhân chốt tôm nên N cầm móc sắt trên tay phải rồi xông đến đánh trúng vào tay phải và vai phải của ông Hi gây thương tích. Tr và Nguyễn Tuấn A (là công nhân bốc xếp làm ca sáng trong chốt tôm của Dũ) lần lượt xông đến phụ N đánh ông Hi nhiều cái bằng tay vào vùng mặt và người ông Hi gây thương tích. Ông Hi được một số người làm chung đưa đến bệnh viện quận O cấp cứu. Nhận được tin báo, Công an Phường z, Quận B và bảo vệ chợ Bi đưa Phạm Văn Tr, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn N về trụ sở làm việc.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 709/TgT.15 ngày 07/9/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của ông Huỳnh Thành T như sau:

- + Chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn các sẹo màu nâu lồi nhẹ: tại đỉnh đầu trái kích thước 3,5x0,15cm, tại mày phải kích thước 7x0,2cm ảnh hưởng thẩm mỹ.

- + Chấn thương tay phải gây gãy 1/3 dưới thân xương quay, hiện đang bó bột cánh cẳng bàn tay phải.

Tỷ lệ thương tật hiện tại là: 21% .

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 703/TgT.15 ngày 03/9/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của ông Trần Hoàng H như sau:

- + Chấn thương đầu mặt gây gãy xương chính mũi, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện không còn dấu vết gì ở đầu mặt.

- + Chấn thương gây gãy kín không di lệch đốt gần ngón V bàn tay phải, đã được điều trị nội bảo tồn, không còn nề nhẹ ngón V.

Tỷ lệ thương tật hiện tại là: 11% .

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 750/TgT.15 ngày 23/9/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của ông Nguyễn Văn Hi như sau:

- + Chấn thương vùng đầu mặt gây rách da, gãy răng, gãy xương chính mũi đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo màu nâu phẳng tại môi trên

trái kích thước 1,5x0,1cm và tại cằm trái kích thước 2,2x0,1cm có ảnh hưởng thẩm mỹ một phần.

+ Chấn thương phần mềm vai phải, hiện không còn dấu vết gì bên ngoài, có hình ảnh vôi hóa mô mềm vùng dưới ổ chảo xương vai phải trên phim Xquang.

Tỷ lệ thương tật hiện tại là: 17%.

Quá trình điều tra xác định:

Phạm Văn Tr dùng tay không và chân cùng một số công nhân (không rõ lai lịch, địa chỉ) dùng móc sắt đánh ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H và Nguyễn Văn Hi gây thương tích.

Nguyễn Văn N dùng cây móc sắt cùng Phạm Văn Tr và Nguyễn Tuấn A dùng tay không đánh ông Nguyễn Văn Hi gây thương tích. Ngoài ra, N còn kích động các công nhân khác dùng móc sắt đánh ông Trần Hoàng H.

Nguyễn Tuấn A cùng Tr dùng tay không, N dùng móc sắt đánh ông Nguyễn Văn Hi gây thương tích.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, cả 06 người bị hại đều khai rằng vụ xô xát xảy ra vào ngày 30/7/2015, ngoài 03 đối tượng Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn N và Phạm Văn Tr ra còn có Mai Tiến Dũ cũng tham gia đánh người bị hại ông Huỳnh Thành T và là người cầm đầu hô hào, kích động các bị cáo xông vào đánh các bị hại gây thương tích như trên, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Tiến Dũ về tội cố ý gây thương tích với vai trò chủ mưu, xúi giục.

Từ lời khai trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B để điều tra, làm rõ tất cả các vấn đề trên đối với Mai Tiến Dũ, tuy nhiên, không đủ căn cứ chứng minh Mai Tiến Dũ là người đã rủ rê, xúi giục và cùng với Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A và một số công nhân bốc xếp trong chốt tôm đánh ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H và ông Nguyễn Văn Hi gây thương tích kể trên nên không khởi tố hình sự đối với Mai Tiến Dũ.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Huỳnh Thành T yêu cầu những người gây thương tích cho ông T liên đới bồi thường số tiền 216.611.000 đồng bao gồm:

- Chi phí điều trị vết thương từ ngày 01/8/2015 đến ngày 02/4/2016 là: 9.611.000 đồng.

- Chi phí thuê người chăm sóc từ ngày 01/8/2015 đến ngày 01/11/2015 (3 tháng): 27.000.000 đồng (mỗi ngày 300.000 đồng)

Chi phí thu nhập ông bị mất do nằm viện 05 tháng (mỗi tháng 15.000.000 đồng): 75.000.000 đồng.

Tổn thất tinh thần: 30 tháng lương x mức lương tối thiểu vùng 1 là 3.500.000 đồng: 105.000.000 đồng.

Ông Trần Hoàng H yêu cầu những người gây thương tích cho ông H liên đới bồi thường số tiền 183.482.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí điều trị vết thương từ ngày 01/8/2015 đến ngày 04/4/2016 là: 6.482.000 đồng.

Chi phí thuê xe cấp cứu, làm việc tại cơ quan công an 3.000.000 đồng.

Thu nhập của vợ bị mất do chăm sóc ông từ 01/8/2015 đến 01/11/2015 (3 tháng): 27.000.000 đồng (mỗi ngày 300.000 đồng)

Chi phí thu nhập ông bị mất do nằm viện 03 tháng (mỗi tháng 15.000.000 đồng): 45.000.000 đồng.

Tổn thất tinh thần: 30 tháng lương x mức lương tối thiểu vùng 1 là 3.500.000 đồng: 105.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Hi khai trong lúc bị đánh như trên ông Hi bị rơi mất 01 điện thoại di động Sony Z3 D6653 màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu). Ngày 15/3/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận B kết luận trị giá chiếc điện thoại di động Sony Z3 D6653 là 3.000.000 đồng, trị giá của đồng hồ đeo tay bằng kim loại là 100.000 đồng. Ông Hi yêu cầu những người gây thương tích cho ông Hi liên đới bồi thường số tiền 216.968.000 đồng bao gồm:

- Chi phí điều trị vết thương là: 4.968.000 đồng.

- Thu nhập của vợ bị mất để chăm sóc ông từ ngày 01/8/2015 đến ngày 01/10/2015 (02 tháng) là: 60.000.000 đồng (mỗi ngày 1.000.000 đồng)

- Chi phí thu nhập bị mất do nằm viện 02 tháng (mỗi tháng 15.000.000 đồng) là: 30.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 30 tháng lương x mức lương tối thiểu vùng 1 là 3.500.000 đồng: 105.000.000 đồng.

Thiệt hại tài sản bị mất: 17.000.000 đồng (điện thoại di động Sony trị giá 12.000.000 đồng, đồng hồ đeo tay trị giá 5.000.000 đồng).

Ông Lê Hoài A yêu cầu những người gây thương tích bồi thường tiền thuốc là 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Anh Ng không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng ông Phạm Văn Hưng khai rằng: Khi ông Dĩ chửi ông H thì ông không nghe rõ ông Dĩ nói gì, ông H chưa kịp nói lại thì ông Dĩ xông đến dùng tay đánh vào mặt bên trái của ông H một cái. Ông nhảy vào can ngăn thì cũng bị đánh, hiện thương tích không còn. Sau đó thì ông chở ông H đi bệnh viện.

Ông Lê Văn Tân là Chủ tịch Hợp tác xã Tân trình bày: Khi ông và ông Hi đi xuống nơi xảy ra sự việc, ai hô chửi ông Hi thì ông không biết, sau đó thì ông Hi bị xông vào đánh. Sau khi những người bị hại bị gây thương tích đi làm

lại vào thời gian nào thì ông không nhớ rõ. Trong thời gian những người bị hại điều trị vết thương thì Hợp tác xã vẫn chia lương đầy đủ như khi đi làm.

Bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông H) trình bày: Khi ông H bị thương, bà phải nghỉ bán 03 tháng để chăm sóc cho ông H, bà bán rau tại nhà, mỗi ngày kiếm được 300.000 đồng.

Bà Lương Thị Ngọc Hi1 (vợ ông Hi) trình bày: Khi ông Hi bị thương, bà phải nghỉ bán 02 tháng để chăm sóc cho ông Hi, bà bán quán ăn tại chợ Bì, mỗi ngày bà kiếm hơn 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 175/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho những người bị hại từ 11% đến 21% nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đối với Mai Tiến Dũ, do không có chứng cứ xác định ông Dũ có tham gia vào đánh những người bị hại nên chưa đủ cơ sở kết luận ông Dũ về tội “Cố ý gây thương tích”. Từ đó, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 là 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 là 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016 là 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 608, 609 Bộ luật Dân sự năm 2005;

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự, Nghị định 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ,

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T 40.611.000 (bốn mươi triệu sáu trăm mười một nghìn) đồng.

Không chấp nhận ông Huỳnh Thanh T yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 176.000.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N liên đới bồi thường cho ông Trần Hoàng H 23.482.000 (hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 11.741.000 (mười một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn) đồng), ông Lê Hoài Á 1.000.000 (một triệu) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng).

Không chấp nhận ông Trần Hoàng H yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hi yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 34.768.000 (ba mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng, tổng cộng số tiền phải bồi thường là 37.868.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 12.622.667 (mười hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng).

Không chấp nhận ông Nguyễn Văn Hi yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 165.200.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản 13.900.000 (mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2017, các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn N cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/6/2017, những người bị hại ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Á, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Anh Ng cùng có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức bồi thường thiệt hại đối với khoản tiền mất thu nhập của ông T, ông H và ông Hi trong thời gian điều trị bệnh mà cấp sơ thẩm đã bác bỏ, các phần bồi thường khác không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, các bị hại còn kháng cáo về việc bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Mai Tiến Dũ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng không thừa nhận có sự chỉ đạo

của Mai Tiến Dũ, tất cả là do bức xúc với bị hại Huỳnh Thành T do ông T đã có lời nói đe dọa cho các bị cáo nghỉ việc. Các bị cáo chấp nhận bồi thường thêm phần thu nhập bị mất cho những người bị hại theo mức quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã nhận ra lỗi của mình và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Người bị hại là ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Â, ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Anh Ng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của Mai Tiến Dũ vì Mai Tiến Dũ là Trưởng đội bóc xếp, quản lý chốt tôm, ốc, là người tổ chức, cầm đầu, xúi giục các bị cáo khác đánh người bị hại. Đồng thời, các ông T, H và ông Hi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần bồi thường dân sự vì tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét tiền mất thu nhập của các ông trong thời gian điều trị, dưỡng thương. Cụ thể:

- Ông Huỳnh Thành T yêu cầu bồi thường số tiền 75.000.000 đồng do thu nhập bị mất.

- Ông Trần Hoàng H yêu cầu bồi thường số tiền 45.000.000 đồng do thu nhập bị mất.

- Ông Nguyễn Văn Hi yêu cầu bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng do thu nhập bị mất.

Trong 06 người bị hại, chỉ có bị hại Huỳnh Thành T xác định có bị Mai Tiến Dũ đâm vào mặt, các bị hại khác không bị ông Dũ đánh cũng như không nhìn thấy hành vi này.

Người làm chứng ông Phạm Văn Hưng là bảo vệ chợ khai có nhìn thấy Mai Tiến Dũ đâm bị hại Trần Hoàng H 01 cái nhưng ông H lại không xác định được ai đã đâm mình.

Người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại là Luật sư Biện Ngọc Quỳnh trình bày Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không đúng tội danh đối với các bị cáo, bỏ lọt hành vi phạm tội của Mai Tiến Dũ và chưa xem xét thỏa đáng về yêu cầu bồi thường chi phí mất thu nhập của những người bị hại. Bởi lẽ, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” chứ không phải tội “Cố ý gây thương tích” như bản án sơ thẩm đã nhận định. Đối với Mai Tiến Dũ là người chủ mưu, cầm đầu nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “Giết người”. Về chi phí mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh của người bị hại ông Huỳnh Thành T, Trần Hoàng H và ông Nguyễn Văn Hi không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không phù hợp với quy định của pháp luật. Từ đó, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A; đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người bị hại về phần bồi thường chi phí mất thu nhập

trong thời gian điều trị bệnh. Về hành vi phạm tội của các bị cáo phát sinh do tự phát, không có sự chỉ đạo của Mai Tiến Dũ cũng như Mai Tiến Dũ không thừa nhận hành vi này nên không có căn cứ xem xét khởi tố đối với Mai Tiến Dũ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội giết người nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các căn cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, xác định được:

Khoảng 20 giờ ngày 01/8/2015, tại chợ Bì (khu vực chốt D, F và tại chốt bảo vệ của Hợp tác xã Tân) do có mâu thuẫn với nhau trong việc quản lý chốt tôm ốc do Mai Tiến Dũ làm chốt trưởng – gây thất thoát cho Hợp tác xã Tân. Phạm Văn Tr là công nhân bốc xếp đã dùng tay và cùng một số công nhân (không rõ lai lịch) dùng móc sắt đánh ông T gây thương tích ở vùng đầu, mặt và gãy xương tay phải với tỷ lệ thương tật là 21% (Kết luận giám định pháp y về thương tích số 709/TgT.15 ngày 07/9/2015 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Sau đó, khi Mai Tiến Dũ cùng Tr, Nguyễn Văn N và một số công nhân (không rõ lai lịch) đi đến chốt bảo vệ của hợp tác xã Tân thì thấy ông Lê Hoài A, ông Nguyễn Thanh M, Nguyễn Anh Ng và ông Trần Hoàng H đang làm việc, N nhảy vào đập bể tách trà. Tiếp đó, các anh em bốc xếp còn lại người dùng tay, quạt điện, người dùng móc sắt xông vào đánh những người đang ở hợp tác xã làm ông H bị thương với tỉ lệ 11% (Kết luận giám định pháp y về thương tích số 703/TgT.15 ngày 03/9/2015 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh). Các ông M, ông Ng, ông A có bị thương tích nhưng từ chối giám định.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy ông Nguyễn Văn Hi vừa đến trước cổng chính nhà lồng D, do nghĩ ông Hi đến kiếm chuyện với công nhân chốt tôm nên N cầm móc sắt xông vào đánh trúng vào tay phải và vai phải của ông Hi gây thương tích với tỉ lệ là 17% (Kết luận giám định pháp y về thương tích số 750/TgT.15 ngày 23/9/2015 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Hành vi sử dụng móc sắt là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho những người bị hại mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% của các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn

cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A và những người bị hại là ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Á, ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Anh Ng làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Mai Tiến Dũ vì Dũ mới là người tổ chức, chủ mưu, cầm đầu, xúi giục các bị cáo khác đánh người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khẳng định các bị cáo phạm tội là do tự phát, không có sự chủ mưu, xúi giục của ai. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B để điều tra bổ sung, lấy lời khai của những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra sự việc và đều không có lời khai cũng như căn cứ để khẳng định Mai Tiến Dũ là người đã xúi giục các bị cáo phạm tội. Người làm chứng là ông Phạm Văn Hưng khai rằng thấy ông Dũ đánh vào mặt bên trái của ông H, tuy nhiên ông H lại không xác định được Dũ có đánh mình hay không và Dũ cũng không thừa nhận việc có đánh ông H. Người bị hại ông Huỳnh Thành T xác định Mai Tiến Dũ có đâm vào mặt ông nhưng không có người nhìn thấy hành vi này và Mai Tiến Dũ cũng không thừa nhận hành vi này, ngoài ra căn cứ kết quả giám định thương tật đối với ông T thì ông T lại không có vết thương nào tại vùng mặt nên không có cơ sở xác định Dũ có đánh vào mặt ông T. Do đó, không có đủ căn cứ cho rằng Mai Tiến Dũ là người tổ chức, cầm đầu, xúi giục các bị cáo đánh người bị hại cũng như tham gia trực tiếp đánh các bị hại nên không thể chấp nhận kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Mai Tiến Dũ.

Đối với yêu cầu của những người bị hại và người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại về việc yêu cầu xử phạt các bị cáo về tội “Giết người”, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì những vết thương do các bị cáo gây ra cho người bị hại không phải là vết thương có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm cũng thể hiện các bị cáo không hề có ý thức tước đi mạng sống của người bị hại. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xử phạt các bị cáo về tội “Giết người”.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian điều trị của các ông Huỳnh Thành T, ông Nguyễn Văn Hi và ông Trần Hoàng H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại ông Huỳnh Thành T, ông Nguyễn Văn Hi và ông Trần Hoàng H cùng ông Lê Văn Tân (là chủ tịch hợp tác xã Tân) cùng khẳng định sau khi bị thương tích, Hợp tác xã vẫn chia tiền thu nhập của tập thể xã viên cho những người bị hại trong thời gian điều trị bệnh. Tuy nhiên,

đây là tiền tự nguyện hỗ trợ của Hợp tác xã cho những xã viên của mình. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bị mất thu nhập cho những người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại ông T, ông Hi và ông H trình bày mức lương trung bình hàng tháng của các ông là 15.000.000 đồng nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế của bản thân là bao nhiêu, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của những người bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thêm số tiền thu nhập bị mất trong quá trình điều trị cho các bị hại, mức bồi thường mỗi tháng được tính dựa trên mức lương tối thiểu mỗi tháng do Nhà nước quy định căn cứ theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 là 1.300.000 đồng. Cụ thể:

- Ông Huỳnh Thành T mất thu nhập trong thời gian điều trị là 05 tháng, số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông T là: 5 tháng x 1.300.000 đồng = 6.500.000 đồng;

- Ông Trần Hoàng H mất thu nhập thời gian trong thời gian điều trị là 03 tháng, số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông H là: 3 tháng x 1.300.000 đồng = 3.900.000 đồng;

- Ông Nguyễn Văn Hi mất thu nhập trong thời gian điều trị là 02 tháng, số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Hi là: 2 tháng x 1.300.000 đồng = 2.600.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải bồi thường thêm cho ông Huỳnh Thành T số tiền 6.500.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn N liên đới bồi thường thêm cho ông Trần Hoàng H số tiền 3.900.000 đồng (trong đó, mỗi bị cáo bồi thường 1.950.000 đồng); buộc bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hi số tiền 2.600.000 đồng (trong đó, mỗi bị cáo bồi thường 867.000 đồng).

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự 2015, đồng thời cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để từ đó áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải

chịu và tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Tr và bị cáo Nguyễn Văn N 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 năm tù là thỏa đáng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian điều trị của các ông Huỳnh Thành T, ông Nguyễn Văn Hi và ông Trần Hoàng H.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ nêu trên;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A.

Chấp nhận kháng cáo của những người bị hại là ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Á, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Anh Ng.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Tr** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đây từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đây từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đây từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/8/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr bồi thường cho ông Huỳnh Thành T 47.111.000 (bốn mươi bảy triệu một trăm mười một nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn N liên đới bồi thường cho ông Trần Hoàng H 27.382.000 (hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường 13.691.000 (mười ba triệu sáu trăm chín mươi một nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hi 40.468.000 (bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng. Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường 13.490.000 (mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng.

Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H và ông Nguyễn Văn Hi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tuấn A còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 3.740.000 (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 1.384.000 (một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 674.500 (sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Những người bị hại là ông Nguyễn Văn Hi, ông Huỳnh Thành T, ông Trần Hoàng H, ông Lê Hoài Â, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Anh Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có

kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (3)
- Chi cục THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- Công an Quận B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà

